TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ- ST
Ngày 22 - 6 - 2018
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Bùi Văn Tám

2/ Bà Nguyễn Thị Huân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thịnh Thùy- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 " V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm 2, thôn B, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Bùi Giang N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn Tòa án nhận được ngày 20/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh N kết hôn với nhau ngày 06/5/2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N không có việc làm chơi bời, rượu chè, đề đóm không quan tâm, chăm lo đến cuộc sống chung của vợ chồng và con, chị phải một mình nuôi dạy con, anh N không chu cấp gì.

Chị H xác định không còn tình cảm với anh N nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Bị đơn anh Bùi Giang N trình bày: Anh thừa nhận về thời điểm kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng như chị H trình bày. Nhưng theo anh trong thời gian chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, đến năm 2015 do nhu cầu cuộc sống nên gia đình anh đã lo thủ tục cho chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thời gian 03 năm tính từ tháng 11/2015, trong thời gian chị đi xuất khẩu lao động chị không về thăm nhà lần nào, chị cũng không gửi tiền về cho anh và gia đình. Tháng 11/2017 chị H về nước chung sống cùng anh được 03 ngày thì chị xin về nhà bố mẹ đẻ tại xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ.

Về con chung: Anh N và chị H thừa nhận vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Việt A sinh ngày 16/9/2005, hiện nay cháu đang ở cùng chị H. Do có nguyện vọng muốn đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án xem xét cho vợ chồng anh thêm thời gian hàn gắn tình cảm. Trường hợp phải ly hôn anh muốn xin nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Qua trình giải quyết, chị H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu Bùi Việt A và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Bùi Việt A trình bày: Cháu không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng bố mẹ đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dạy cháu. Trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn cháu A xin được ở với mẹ là Phạm Thị H.

Về tài sản chung, tài sản riêng, các khoản có cho vay, khoản nợ, đất canh tác: Anh N và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị H và anh N là vợ chồng, chị H có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là "Hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Quá trình xét xử, Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án sẽ giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Xét về yêu cầu của những người tham gia tố tụng:

[2]. Về tình cảm: Chị H và anh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H trình bày là do anh N chơi bời, rượu chè, đề đóm không quan tâm, chăm lo đến cuộc sống chung của vợ chồng và con, anh chị sống ly thân với nhau từ tháng 11/2017 cho đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm với anh N nên đề nghị được ly hôn. Anh N cho rằng, anh và chị H không có mâu thuẫn gì nên anh đề nghị được đoàn tụ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, chị H đề nghị được ly hôn anh N là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh N và chị H đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Bùi Việt A sinh ngày 16/9/2005, hiện nay cháu đang ở cùng chị H. Anh N và chị H đều đề nghị được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Hiện tại cháu A đang ở với chị H, để bảo đảm quyền lợi ích chính đáng của cháu, mặt khác nguyện vọng cháu A xin được ở với mẹ trong trường hợp anh N và chị H ly hôn nên cần tiếp tục giao cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Bùi Việt A cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Do chị H không yêu cầu nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, các khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh N và chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1/ Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Giang N.

2/ Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Việt A sinh ngày 16/9/2005 cho đến khi

đủ 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002067 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn